

NGHIÊN CỨU CÁCH TIẾP CẬN PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TƯ DUY CHO HỌC SINH KHUYẾT TẬT TRÍ TUỆ NHẸ VÀ VỪA BẬC TIỂU HỌC

LÊ THỊ BẢO CHÂU*

TÓM TẮT

Bài báo phân tích và bàn luận về những điều chỉnh cần thiết để các cách tiếp cận phát triển kỹ năng tư duy phù hợp với việc phát triển tư duy cho học sinh khuyết tật trí tuệ (KTTT) nhẹ và vừa bậc tiểu học. Tác giả đã nghiên cứu và giới thiệu các cách tiếp cận phát triển kỹ năng tư duy, nhằm vận dụng phát triển tư duy cho học sinh khuyết tật trí tuệ nhẹ và vừa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Từ khóa: chậm phát triển trí tuệ, khuyết tật trí tuệ, phát triển kỹ năng tư duy, cách tiếp cận dạy học cho trẻ khuyết tật trí tuệ, khuyết tật trí tuệ mức độ nhẹ và vừa.

ABSTRACT

Studying the approaches to develop thinking skills for children with mild and moderate learning difficulties at primary education level

This article analyses the prevalent approaches to develop thinking skills, upon which further recommendations for teaching thinking skills are drawn to children with mild and moderate learning difficulties at primary education level. The author reviews the literature related to approaches of developing thinking skills, aiming at applying them in the context of thinking development for children mentioned above in Ho Chi Minh City.

Keywords: intellectual disabilities, learning difficulties, thinking skill development, approaches to teach children with intellectual disabilities, mild and moderate learning difficulties.

1. Mở đầu

Nhiều tác giả đã bàn đến phương pháp phát triển kỹ năng tư duy cho trẻ chậm phát triển trí tuệ. Trong đó, phải kể đến Giáo sư Michael Shayer, người phát triển kỹ năng tư duy cho học sinh chậm phát triển trí tuệ loại vừa. Với kỹ năng này, trong vòng 20 tháng có thể tăng thêm 12 đến 20 tháng tuổi trí tuệ. Adey và Shayer [1] còn phát triển một chương trình có tên gọi “Nâng cao nhận thức thông qua giáo dục môn Khoa học” (Cognitive Acceleration through Science Education) dành cho học sinh

trung học. Trong phương pháp này, hai ông dạy trẻ suy nghĩ, tư duy như một nhà khoa học. Điều đó đã giúp cải thiện việc lĩnh hội môn Khoa học cũng như môn tiếng Anh. Tác giả Lipman [8] có một công trình “Triết học dành cho trẻ em” (Philosophy for Children) cũng đã phát triển tư duy logic thêm 27 tháng trí tuệ chỉ trong vòng 12 giờ dạy.

Trong khuôn khổ bài nghiên cứu này, chúng tôi tập trung vào phương pháp của Reuven Feuerstein, phương pháp tích hợp xuyên suốt chương trình học của Giáo sư Carol McGuinness, mô hình Bloom, cách tiếp cận tăng cường nhận thức, cách tiếp cận “Sáu nón tư duy” của

* ThS, GV Khoa Giáo dục Đặc biệt Trường ĐHSPTPHCM

Edward de Bono và cách tiếp cận “Câu chuyện tư duy”.

2. Cách tiếp cận Sự phong phú mang tính chiến lược (Instrumental Enrichment) của nhà giáo dục học Reuven Feuerstein [4]

Theo cách tiếp cận phát triển kỹ năng tư duy của Reuven Feuerstein [4] trong dự án “Sự phong phú mang tính chiến lược”, ông thiết lập một chương trình có hệ thống, với những tài liệu được thiết kế đặc biệt nhằm phát triển những kỹ năng tư duy. Ông đã tổ chức một khóa học phát triển tư duy rất thành công cho nhóm học sinh có mức độ trí tuệ rất thấp. Chương trình học của ông dạy học sinh “nhận thức cấp cao” (metacognition), một số tài liệu còn gọi là “siêu nhận thức”.

Adey và Shayer (1994) [1] tổng hợp chương trình “Sự phong phú mang tính chiến lược” của Reuven Feuerstein như sau:

a) Thu thập thông tin:

- Sử dụng giác quan (nghe, nhìn, ngửi, nếm, sờ, cảm nhận) để thu thập thông tin một cách đầy đủ (còn gọi là quá trình tri giác);

- Sử dụng sơ đồ, kế hoạch hoặc hệ thống nhằm tránh tình trạng bỏ sót những phần quan trọng;

- Đặt tên cho những thông tin, sự vật, sự việc mà ta đã thu thập để giúp ta ghi nhớ và thuận tiện khi trình bày về sự việc, sự vật đó (dán nhãn, đặt tên cho sự vật, sự việc);

- Mô tả sự vật/sự việc trong bối cảnh sự việc diễn ra (khi nào và ở đâu) (yếu tố thời gian và không gian);

- Xác định những tính chất cố định của sự vật, sự việc, thậm chí khi có sự thay đổi (sự bảo tồn, tính ổn định);

- Sắp xếp hệ thống thông tin thu thập bằng cách xem xét ít nhất 2 nguồn thông tin cùng lúc.

b) Sử dụng thông tin đã thu thập (triển khai)

- Xác định vấn đề là gì, chúng ta được yêu cầu phải làm gì, chúng ta phải tìm ra cái gì;

- Chỉ sử dụng phần thông tin thu thập có liên quan, áp dụng vào vấn đề và bỏ qua những phần không liên quan;

- Hình dung một cách rõ ràng về điều chúng ta đang tìm kiếm hoặc điều ta phải làm;

- Lập kế hoạch về những bước cần phải thực hiện để đạt được mục tiêu;

- Ghi nhớ và lưu lại những mảng thông tin khác nhau mà chúng ta cần;

- Tìm kiếm mối liên hệ để kết hợp những sự vật, sự kiện, kinh nghiệm khác nhau;

- So sánh những sự vật, những kinh nghiệm với nhau để tìm thấy điểm tương đồng và khác biệt (hành vi so sánh);

- Phân loại những sự vật hoặc kinh nghiệm mới vào từng nhóm;

- Nghĩ về những tính huống có thể xảy ra và xác định xem điều gì sẽ xảy ra nếu ta chọn cái này hoặc cái kia (suy nghĩ giả định);

- Sử dụng lập luận để chứng minh và bảo vệ ý kiến.

c) Trình bày cách giải quyết một vấn đề

- Dùng từ ngữ rõ ràng và chính xác để chắc rằng mọi người hiểu rõ ta đang muốn trình bày điều gì;

- Suy nghĩ thông suốt trước khi trả lời thay vì ngay lập tức trả lời và mắc lỗi, sau đó thử lại (vượt qua thử và sai);

- Đếm ít nhất đến 10 để ta không phải nói hoặc làm những việc mà ta sẽ xin lỗi sau này (kiềm hãm hành vi hấp tấp);

- Nếu ta không thể trả lời câu hỏi vì một lí do nào đó mặc dù biết câu trả lời, đừng khó chịu hoặc hốt hoảng, hãy sử dụng một chiến lược giúp ta tìm thấy câu trả lời (vượt qua chướng ngại vật).

Trên đây là trình tự cần thiết lập khi giáo viên lập kế hoạch giảng dạy nhằm phát triển tư duy cho trẻ. Một số trình tự trên có thể là quá khó đối với trẻ KTTT nhẹ và vừa. Tuy nhiên, giáo viên cần chọn lọc và áp dụng vào dạy trẻ phát triển tư duy thông qua việc phân tích, xác định mức độ hiện tại của trẻ, để từ đó lập kế hoạch theo trình tự trên sao cho thích hợp với mức độ tiếp thu của trẻ KTTT.

3. Dự án Kịch hoạt khả năng tư duy của trẻ (ACTS – Activating children’s thinking skills)

Dự án này sử dụng phương pháp thâm thấu xuyên suốt chương trình học (infusion methodology). Điều đặc biệt của phương pháp này là sử dụng các biện pháp, kĩ thuật dạy học để phát triển kĩ năng tư duy cho trẻ. Các ý tưởng dạy học có thể tham khảo ở nhiều nhà xuất bản thiết kế các phiếu học tập để áp dụng kích thích kĩ năng tư duy, như Learning Materials, website www.thinkingclassroom.co.uk của Mike Fleethams, www.sapere.org.uk của Robert Fisher.

Dự án ACTS được chủ trì bởi Giáo sư Carol McGuinness, Trường Tâm lí, Đại học Nữ hoàng Belfast, Bắc Ireland.

Giáo sư Carol đã thiết kế tài liệu tập huấn giáo viên có tên “A Handbook of Activating Children’s Thinking at Key Stage 2” [10] (Tạm dịch: *Sổ tay kích hoạt khả năng tư duy của trẻ từ lớp 4 đến lớp 6*), và áp dụng rộng rãi trong việc dạy trẻ bình thường và trẻ KTTT ở cả cấp lớp thấp hơn (từ tiền học đường đến lớp 3). Tài liệu này được viết theo dự án của Hội đồng Chương trình học, Kiểm tra và đánh giá Bắc Ireland. Dự án ACTS bắt nguồn từ thực tế giáo viên cần một khung phát triển kĩ năng tư duy có hệ thống, cụ thể là cần có một phương pháp luận rõ ràng để dạy kĩ năng tư duy. McGuinness (2000) [9] cho rằng chúng ta không thể “ki vọng” rằng trong quá trình giáo dục, trẻ sẽ tự động lĩnh hội những kĩ năng tư duy hoặc phó mặc việc phát triển kĩ năng tư duy cho may rủi.

Mười kĩ năng tư duy đã được đề cập trong tài liệu ACTS: so sánh và đối chiếu, phân loại, phân tích mối quan hệ toàn phần/bộ phận, sắp xếp theo trình tự, tìm kiếm các giải pháp khác nhau, kiểm tra độ tin cậy, dự đoán, khái quát hóa, giải quyết vấn đề, ra quyết định.

Dự án ACTS ra đời với phương châm giảng dạy kĩ năng tư duy qua phương pháp tích hợp xuyên suốt chương trình học (infusion methodology); có nghĩa là các chủ đề trong chương trình học sẽ được chọn để phát triển kĩ năng tư duy cụ thể.

Lợi ích của phương pháp này là:

- Kĩ năng tư duy được lồng ghép vào trong các chủ đề dạy học;
- Việc truyền tải nội dung bài học được tăng cường và sẽ giúp trẻ hiểu bài học sâu sắc hơn;

- Giờ học trên lớp được tận dụng tối đa;

- Việc dạy trẻ suy nghĩ, tư duy được qui định cụ thể trong chương trình học. (Trích tổng hợp của McGuinness, 2000)

McGuinness (2000) [9] cũng đưa ra một số ví dụ để dẫn chứng cho phương pháp tích hợp xuyên suốt (infusion method). Cụ thể như đối với kỹ năng sắp xếp trình tự, giáo viên có thể dạy những nội dung sau:

- Dạy trẻ sắp xếp thứ tự các sự kiện diễn ra trong một giai đoạn lịch sử (Môn Lịch sử);

- Dạy trẻ về các giai đoạn chính của vòng đời một số con vật như bướm, ếch thông qua sử dụng hình ảnh để minh họa (Môn Khoa học, phân động thực vật).

Dự án của Giáo sư McGuinness cũng có nhiều điểm để chúng ta học hỏi, áp dụng trong việc phát triển kỹ năng tư duy của trẻ, đó là cần phải tổ chức tập huấn cho giáo viên về kỹ năng tư duy, điều chỉnh chương trình học, thiết kế những giáo án cụ thể để phát triển kỹ năng tư duy, cũng như tổ chức những giờ dạy mẫu để giáo viên có thể tham khảo.

4. Cách tiếp cận tăng cường nhận thức (Cognitive acceleration approaches) [1]

Cách tiếp cận này được Philip Adey và Michael Shayer phát triển trong những năm đầu thập kỉ 1990 dành cho môn Khoa học từ lớp 7 đến lớp 9 (11 đến 14 tuổi) [1]. Về sau, cách tiếp cận này được mở rộng ra nhiều môn học và độ tuổi khác nhau.

Một ứng dụng của cách tiếp cận này có tên gọi là “Hãy suy nghĩ” (Let’s think) dành cho học sinh lớp 1 (5 tuổi) ở Anh.

Fisher (2011) [6] đã trình bày ví dụ hoạt động theo chương trình “Hãy suy nghĩ” (Let’s think) như sau:

- Hình thức tổ chức: nhóm nhỏ 6 học sinh,

- Thời lượng: 30 phút,

- Chủ đề thảo luận: các loại đồ vật quen thuộc,

- Đầu tiên, giáo viên giới thiệu từ ngữ sẽ được dùng để nói về đồ vật sắp được dạy. Sau khi hình thành vốn từ và khái niệm cho học sinh, giáo viên đặt ra thử thách cho học sinh. Một ví dụ về thử thách rất phổ biến của phương pháp này có tên là “Trò chơi vòng tròn”. Trong trò chơi này, trẻ phải đặt những con khủng long cam vào một vòng và những con khủng long bạo chúa vào một vòng. Thử thách là ở chỗ một trong những con khủng long đó có màu cam và là khủng long bạo chúa (T-Rex). Điều này là rất khó xử cho trẻ đang ở giai đoạn tiền thao tác mà Piaget [11] định nghĩa, bởi vì trẻ phải xử lí cùng lúc hai mẫu thông tin. Các học sinh phải thảo luận theo nhóm để tìm ra một hoặc một số giải pháp. Học sinh thảo luận và đưa ra những gợi ý. Người giáo viên đóng vai trò hướng dẫn, ngầm chỉ cho trẻ cách giao hai vòng tròn với nhau và cho con khủng long “bất thường” đó vào nơi giao nhau giữa hai vòng tròn.

- Trong khi thảo luận, học sinh phải đưa ra lí do cho lựa chọn của mình, ví dụ trẻ sẽ nói “Con nghĩ rằng..., bởi vì...” hoặc “Con không nghĩ vậy, bởi vì...”. Hoạt động được thiết kế theo hướng giải quyết vấn đề và đồng thời tạo ra tình huống để phát triển tư duy.

- Trong hoạt động này, trẻ gặp thử thách nên phải học hợp tác thảo luận với

các bạn khác. Trẻ phải lập kế hoạch và đánh giá suy nghĩ của mình, của người khác. Giáo viên hướng cho trẻ suy nghĩ về chính suy nghĩ của mình (nhận thức cấp cao, metacognition) bằng cách đặt câu hỏi “Theo con thì mình sẽ phải làm gì?” hoặc “Làm cách nào con có được câu trả lời này?” và không nên hỏi “Câu trả lời của con/của bạn có đúng không?”.

Cách tiếp cận “Hãy suy nghĩ” có mục đích tăng cường sự phát triển nhận thức giữa hai giai đoạn tư duy. Giai đoạn đầu tiên mà Piaget [11] gọi là “tiền thao tác”, trẻ gặp khó khăn khi tham gia vào quá trình tư duy logic. Giai đoạn thứ hai Piaget [11] gọi là “thao tác cụ thể”, có nghĩa là trẻ thao tác ít nhất hai ý tưởng để tạo ra một ý tưởng mới, ý tưởng thứ ba, như đã trình bày trong bài học trên.

Như vậy, có thể thấy trong cách tiếp cận “Let’s think” (Hãy suy nghĩ), hoạt động dạy bao gồm tạo ra thử thách cho trẻ tư duy, học hợp tác và nhận thức cấp cao (trẻ suy nghĩ về cách trẻ nghĩ và

học). Cách tiếp cận này yêu cầu giáo viên hỏi trẻ “Làm thế nào con có được câu trả lời/kết quả?” hơn là hỏi “Câu trả lời của con có đúng không?”. Cách đặt câu hỏi kiểu này thúc đẩy trẻ tư duy hiệu quả hơn.

Vận dụng cách tiếp cận “Hãy suy nghĩ” vào dạy trẻ KTTT, giáo viên có thể gặp khó khăn vì trẻ ở mức độ trí tuệ nhẹ và vừa có thể có ngôn ngữ diễn đạt kém, rất khó để trẻ có thể thảo luận. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là trẻ không thể tham gia trao đổi, thảo luận nên giáo viên cần khuyến khích trẻ. Có thể trẻ chỉ nói một câu chỉ có 2 - 4 từ nhưng kết hợp cử chỉ, điệu bộ, sử dụng hình ảnh thì cũng có thể diễn đạt ý nghĩ của mình.

5. Mô hình Bloom [2]

Đã có rất nhiều nghiên cứu tập trung vào việc xác định những kỹ năng cốt yếu trong tư duy của con người, tiêu biểu là “Mô hình kỹ năng tư duy của Bloom” [2] (mà ông gọi là “Các mục tiêu nhận thức trong giáo dục”)

Thang phân loại tư duy của Bloom theo mục tiêu giáo dục

Kỹ năng	Khái niệm	Từ khóa
Biết	Tìm hiểu	Cái gì? Khi nào? Ở đâu? Ai? Cái nào?
Hiểu	Hiểu	Học sinh có thể giải thích? Học sinh có thể mô tả? Học sinh có thể kể lại...?
Vận dụng	Tận dụng những gì học sinh biết trong tình huống mới	Học sinh có thể sử dụng trong một nơi khác hoặc cho mục đích khác?
Phân tích	Tách thành nhiều phần	Các bộ phận nào tạo nên toàn bộ sự vật?
Tổng hợp	Ghép các ý với nhau để tạo nên nội dung mới theo một cách khác	Làm thế nào để cải thiện/phát triển/hoặc làm khác?
Đánh giá	Đánh giá những gì diễn ra	Điều đó có tốt bằng.../có tệ hơn.../hay là tốt hơn...?

(Nguồn: Mike Fleetham, www.thinkingclassroom.co.uk)

Trong dạy học cho trẻ bậc tiểu học, mô hình Bloom [2] có thể áp dụng trong tiết kể chuyện như sau:

1	Biết:	<i>Điều gì xảy ra trong câu chuyện?</i>
2	Hiểu:	<i>Tại sao lại diễn ra như thế?</i>
3	Áp dụng:	<i>Nếu là học sinh, em sẽ làm gì?</i>
4	Phân tích:	<i>Học sinh thích phần nào nhất?</i>
5	Tổng hợp:	<i>Học sinh có thể suy nghĩ một kết truyện khác?</i>
6	Đánh giá:	<i>Học sinh nghĩ gì về câu chuyện? Tại sao?</i>

Robert Fisher (2011)

Hai bảng trên đã được Mike Fleetham (2010) và Robert Fisher (2011) thiết kế lại cho phù hợp với mức độ trí tuệ của học sinh tiểu học bình thường và KTTT nhẹ và vừa. Trong quá trình dạy trẻ, nếu trẻ gặp khó khăn trong việc trả lời câu hỏi ở những mức độ cao, giáo viên có thể nhắc nhở bằng cách dùng vật thật, hình ảnh, cử chỉ, ngôn ngữ,... để gợi ý cho trẻ. Điều quan trọng là cần cho trẻ thời gian và tạo điều kiện để trẻ tham gia vào việc trả lời các câu hỏi này.

6. Cách tiếp cận “Sáu nón tư duy” của Edward de Bono [3]

Edward de Bono [3] cho rằng chúng ta thường tư duy theo những cách hạn hẹp và dễ dự đoán. Để tư duy tốt hơn, chúng ta phải hình thành những thói quen mới. “Nón tư duy” của ông giúp học sinh thử nhiều cách tư duy khác nhau. Trẻ được khuyến khích thử nhiều “nón” hay còn gọi là nhiều cách tiếp cận vấn đề để tiến xa hơn những thói quen tư duy thông thường (Edward de Bono, 1999). Những nón tư duy được trình bày như sau:

- Nón trắng = thông tin *Ta biết cái gì?*
- Nón đỏ = cảm giác *Ta cảm thấy như thế nào?*

- Nón đen = vấn đề? *Mặt hạn chế là gì?*
- Nón vàng = điểm tích cực *Ích lợi gì?*
- Nón xanh = sáng tạo *Ta có ý tưởng gì?*
- Nón xanh da trời = kiểm soát *Mục tiêu của ta là gì?*

Một số giáo viên đã nhận thấy các nón tư duy ông đưa ra có những giá trị nhất định trong việc khuyến khích trẻ nhìn nhận một vấn đề hoặc một chủ đề dưới nhiều khía cạnh khác nhau. Cách tiếp cận “nón tư duy” này giúp cho giáo viên và trẻ cùng suy nghĩ một cách sáng tạo và đặt ra câu hỏi “Có cách nào khác để suy nghĩ về vấn đề này hay không?”.

7. Cách tiếp cận “Câu chuyện tư duy”

Cách tiếp cận này do Robert Fisher (1996) [5] đề xuất, và được thích nghi hóa từ cách tiếp cận “Triết học dành cho trẻ em” của Matthew Lipman [8]. Mục tiêu của việc sử dụng câu chuyện tư duy là nhằm tạo ra một môi trường tư duy trong lớp học. Trong một bài học “Câu chuyện tư duy”, giáo viên sẽ kể câu chuyện tư duy cho trẻ nghe. Sau đó, học sinh sẽ có khoảng thời gian yên lặng để suy nghĩ xem có chi tiết nào trong truyện thú vị, lạ lùng, hoặc khó hiểu. Kế tiếp,

giáo viên sẽ yêu cầu trẻ nhận xét hoặc đặt câu hỏi. Giáo viên viết câu hỏi của học sinh lên bảng và không quên kèm theo tên của từng em vào mỗi câu hỏi. Tiếp theo, học sinh sẽ chọn câu hỏi từ danh sách đó để cùng nhau thảo luận. Giáo viên mời các em nhận xét và hỏi ý kiến (học sinh nào đồng ý hoặc không đồng ý với nhận xét đó). Khi trẻ trả lời, nếu không đưa ra được lí do vì sao có được câu trả lời đó thì giáo viên có thể hỏi “Tại sao con nghĩ như vậy?” hoặc “Con có thể cho biết vì sao con nói như vậy?”.

8. Kết luận

Tóm lại, nghiên cứu và áp dụng thực

tiễn các cách tiếp cận phát triển kĩ năng tư duy cho trẻ em nói chung và trẻ KTTT nói riêng không phải là vấn đề mới mẻ trên thế giới, nhưng ở Việt Nam hiện nay vẫn còn hạn chế. Việc tìm hiểu các cách tiếp cận phát triển kĩ năng tư duy là nhiệm vụ rất cần thiết và quan trọng trong việc nâng cao khả năng nhận thức của học sinh KTTT. Các cách tiếp cận này cần được ứng dụng vào thực tiễn giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực, sáng tạo của học sinh KTTT nhẹ và vừa ở Thành phố Hồ Chí Minh nói riêng và Việt Nam nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adey Philip and Sayer Michael (1994), *Really raising standards: Cognitive intervention and academic achievement*, Routledge, London.
2. Bloom, B. S., Engelhart, M. D., Furst, E. J., Hill, W. H., & Krathwohl, D. R. (1956), *Taxonomy of educational objectives: the classification of educational goals; Handbook I: Cognitive Domain*, Longmans, New York.
3. De Bono Edward (1999) *Six Thinking Hats*, Penguin, London.
4. Feuerstein Reuven (1980), *Instrumental enrichment: An intervention program for cognitive modifiability*, MD. University Park Press, Balitmore.
5. Fisher Robert (1996) *Stories for Thinking*, Nash Pollock, Oxford.
6. Fisher Robert (2011) *Teaching thinking and creativity - Developing creative minds and creative futures*, www.teachingthinking.net/thinking/web%20resources/robert_fisher_thinkingskills.htm, truy cập tháng 3 năm 2011.
7. Fleetham Mike (2010), *Bloomin' Thinking*, www.thinkingclassroom.co.uk, truy cập tháng 5 năm 2010.
8. Lipman Matthew (1976), *Philosophy for Children*, Basil Blackwell, Oxford.
9. McGuinness Carol (2000), “ACTS - A methodology for enhancing thinking skills across the curriculum”, *Teaching thinking*, Cassell, London.
10. McGuinness, C. & Curry, C. (In press), *ACTS: A Handbook for Activating Children's Thinking at Key Stage 2*, NICCEA, Belfast.
11. Trần Thị Lệ Thu (2002) *Đại cương về giáo dục đặc biệt cho trẻ chậm phát triển trí tuệ*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 22-8-2011; ngày chấp nhận đăng: 08-9-2011)